TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 08/7/2019.
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Anh Trí

2. Ông Thông Văn Đá

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2019, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con**"**; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/5/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị Mỹ H - sinh năm 1982 (Có mặt)

***Bị đơn:** Anh Huỳnh Văn T – Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/3/2019 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Mỹ H trình bày: Tôi và ông Huỳnh Văn T cưới nhau vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng sống tại mẹ chồng tại Thôn 5, xã H1, huyện H2, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T đi làm về không đưa tiền cho tôi nuôi con, cuộc sống quá khó khăn nên tôi và các con phải về nhà mẹ ruột của tôi ở xã Hồng Sơn từ năm 2015 cho đến nay. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi không còn tình cảm gì với ông Thông nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Về hôn nhân: Cho tôi được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

2/ Về con chung: Vợ chồng có 03 con tên Huỳnh Hoàng T1 – sinh ngày 10/4/2006, Huỳnh Thị Kim N – sinh ngày 20/02/2010 và Huỳnh Văn B – sinh ngày 14/12/2012. Hiện nay tôi nuôi 02 cháu là Huỳnh Hoàng T1 – sinh ngày 10/4/2006,

Huỳnh Thị Kim N – sinh ngày 20/02/2010, còn cháu Huỳnh Văn B - sinh ngày 14/12/2012 do ông T nuôi. Khi ly hôn tôi đề nghị giải quyết là hỏi ý kiến của các con nếu con ở với ai thì người đó nuôi không ai cấp dưỡng cho ai.

3/ Về tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***4*/ Về nợ**: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn T vắng mặt nhưng tại bản khai ngày 21.5.2019 trình bày*:* Về hôn nhân và con cái chị H trình bày là đúng tôi không bổ sung gì. Vợ chồng tôi sống với nhau 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn vì kinh tế khó khăn, tôi không có nghề nghiệp ổn định nhưng cũng có cung cấp tiền bạc cho vợ con tuy không nhiều. Chị H bỏ nhà đi từ tháng 4/2018 đến nay. Tôi xác định tình cảm vẫn còn xin được đoàn tụ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của anh Huỳnh Văn T không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, anh Huỳnh Văn T đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng nhưng ông đã không đến Tòa, chứng tỏ ông đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, nên Tòa đã giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Văn T.

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2019 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Đặng Thị Mỹ H, anh Huỳnh Văn T và các tài liệu có tại hồ sơ thì chị H và anh T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức nên là hôn nhân hợp pháp. Chị H khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do chị và anh Huỳnh Văn T không hợp ý, hay cãi nhau anh T đi làm về không đưa tiền cho chị H nuôi con, tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án anh T không hợp tác để cung cấp chứng cứ bảo vệ hôn nhân của anh. Từ nguyên nhân nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị H và anh T mâu thuẫn rất trầm

trọng. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Mỹ H.

3. Về con chung: Chị Đặng Thị Mỹ H khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 03 con là: Huỳnh Hoàng T1 - sinh ngày 10/4/2006; Huỳnh Thị Kim N – sinh ngày 20/2/2010 và Huỳnh Văn B – sinh ngày 14/12/2012. Hiện nay anh T nuôi cháu Huỳnh Văn B – sinh ngày 14/12/2012, còn chị Hạnh nuôi cháu Huỳnh Hoàng T1 - sinh ngày 10/4/2006; Huỳnh Thị Kim N – sinh ngày 20/2/2010. Khi ly hôn chị H đồng ý giao cháu Huỳnh Văn B cho anh T nuôi dưỡng còn chị nuôi cháu Huỳnh Hoàng T1 - sinh ngày 10/4/2006; Huỳnh Thị Kim N – sinh ngày 20/2/2010, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy tại biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2019 thì cháu Huỳnh Hoàng T1 và cháu Huỳnh Thị Kim N có nguyện vọng ở với chị H, việc chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 cháu Huỳnh Hoàng T1 - sinh ngày 10/4/2006 và Huỳnh Thị Kim N – sinh ngày 20/2/2010 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ trước đến nay, anh T nuôi dưỡng cháu Huỳnh Văn B – sinh ngày 14/12/2012 nên cần giao cháu B cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

4.Về tài sản và nợ: Chị Đặng Thị Mỹ H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thị Mỹ H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Huỳnh Văn T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238***;*** Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Mỹ H đối với anh Huỳnh Văn T. Chị Đặng Thị Mỹ H được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Văn B – sinh ngày 14/12/2012 cho anh Huỳnh Văn T nuôi dưỡng. Giao 02 cháu Huỳnh Hoàng T1 - sinh ngày 10/4/2006; Huỳnh Thị Kim N – sinh ngày 20/2/2010 cho chị Đặng Thị Mỹ H trực tiếp nuôi

dưỡng. Anh Huỳnh Văn T và chị Đặng Thị Mỹ H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi.

3.Về án phí, lệ phí:

Chị Đặng Thị Mỹ H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Hạnh đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0026472 ngày 13/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Huỳnh Văn T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh anh Huỳnh Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Thanh Quang